TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 25/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nho Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Minh Hùng

+ Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Cảnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 25 tháng 5 năm 2017 tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh ngày: 30/01/1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1967 và bà Võ Thị P, sinh năm: 1967; cùng trú tại: Thôn T, huyện T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: bà Lê Thị G (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm:

- Bà Lê Thị K, sinh năm: 1931 (vắng mặt)

Trú tại: thôn P, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- Ông Đỗ Vạn T, sinh năm: 1968 (có mặt)

- Ông Đỗ Vạn T1, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

- Ông Đỗ Vạn Q, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

- Ông Đỗ Vạn T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn P, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Các ông Đỗ Vạn T1, ông Đỗ Vạn Q và ông Đỗ Vạn T2 ủy quyền cho ông Đỗ Vạn T1, sinh năm: 1968, trú tại: Thôn P, huyện T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Lê Văn B, sinh năm: 1990
Trú tại: thôn P, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/10/2016; sau khi đã uống rượu bia, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS: 92N1 – 320.95, có dung tích 124cm^3) lưu hành trên quốc lộ 1A theo hướng từ Núi Thành đi Tam Kỳ. T điều khiển xe trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với làn đường dành cho xe thô sơ với tốc độ khoảng 60 – 70 km/h. Khi đến đoạn đường km 999 + 100 Quốc lộ 1A thuộc thôn P, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi có người đi bộ qua đường nên T đã tông vào xe mô tô BKS: 92N9 – 1216 do bà Lê Thị G, sinh năm 1970, trú tại thôn P, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đang dắt bộ từ bên trái qua bên phải đường theo hướng lưu hành của T. Sau khi tông vào xe mô tô của bà G thì T tiếp tục chạy tới một đoạn rồi tông vào xe mô tô BKS: 92F7 – 6780 đang dựng trong sân nhà bà Nguyễn Thị L ở bên phải đường theo hướng lưu thông của T. Hậu quả bà Lê Thị G bị chết tại chỗ và hư hỏng 03 phương tiện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 261/GĐPY.16 ngày 27/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: bà Lê Thị G chết vào ngày 26/10/2016 tại thôn P, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam là do tai nạn giao thông gây ra đa chấn thương, nứt vỡ hộp sọ phần đỉnh, vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương chẩm trái, tụ máu trong và ngoài màng cứng, dập não nặng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Núi Thành kết luận: xe mô tô BKS: 92N1 – 320.95 bị thiệt hại: 10.120.000đ; xe mô tô BKS: 92N9 – 1216 bị thiệt hại: 885.000đ; xe mô tô BKS: 92F7 – 6780 bị thiệt hại 635.000đ

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn T ngay sau thời điểm xảy ra vụ án là 115.40mg/dl.

Tại cáo trạng số 17/KSĐT, ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội

"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: vào khoảng 20 giờ ngày 26/10/2016, sau khi đã uống rượu bia (nồng độ cồn là 115.40mg/dl đã vượt mức quy định), bị cáo Nguyễn Văn T đã điều khiển xe mô tô BKS: 92N1 – 320.95 lưu hành tại đoạn đường km 999 + 100 Quốc lộ 1A thuộc thôn P, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi có người đi bộ qua đường nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã tông vào xe mô tô của bà Lê Thị G đang dắt bộ từ bên trái để qua bên phải đường theo hướng lưu hành của bị cáo, hậu quả bà Lê Thị G chết tại chỗ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Thắng phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại theo điểm b, khoản 2 Điều 202 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: môtô là nguồn nguy hiểm cao độ, do vậy mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển xe môtô tham gia giao thông, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi có người đi bộ qua đường, điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn là 115.40mg/dl đã vượt mức quy định đã vi phạm Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người bị hại, lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người bị hại mà còn tạo sự bất an cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương

xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Tam Xuân 1. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình đồng thời xét bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn B không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại xe mô tô BKS: 92N1 – 320.95; xe mô tô BKS: 92N9 – 1216; xe mô tô BKS: 92F7 – 6780 cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* .

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nho Hoàng